

Số: /KH-UBND

Phú Cường, ngày 06 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng
trên địa bàn xã Phú Cường năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Công điện số 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 08/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ

Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 21/01/2025 của UBND huyện Đại Từ về việc Chuyển đổi số huyện Đại Từ năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Đại Từ về việc Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số huyện Đại Từ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 10/12/2024 của UBND huyện Đại Từ về việc triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn huyện Đại Từ.

UBND xã Phú Cường ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2025 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Phối hợp triển khai Cổng thông tin 1022 kết nối người dân với chính quyền tỉnh Thái Nguyên.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động đến các xóm theo Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 06/9/2024 của UBND huyện Đại Từ về việc triển khai chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở năm 2024, 2025 trên địa bàn huyện Đại Từ.

- Phối hợp triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh liên mạch, thông suốt đến các cơ quan, đơn vị của tỉnh, của địa phương và kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc xã có chữ ký số cá nhân.

- 100% các đơn vị trường học trên địa bàn xã sử dụng hồ sơ số trong công tác dạy và học.

2. Kinh tế số

- Triển khai ứng dụng Drone, camera phục vụ sản xuất và chế biến chè.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 75%.
- Thúc đẩy kinh tế số trong các lĩnh vực: Thương mại điện tử, nông nghiệp, văn hóa, du lịch; logistics; công nghiệp sản xuất, chế tạo. Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng, tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững.

3. Xã hội số

- Mạng 5G với tốc độ tối thiểu 100 Mbps, phủ sóng tại 100% khu dân cư.
- 100% tuyến quốc lộ được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G.
- Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps.
- 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.
- Mở rộng mô hình, phương thức tập huấn để nâng cao kỹ năng số tối thiểu trên 75% học sinh, người lao động và người dân trên địa bàn huyện.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt.
- 100% các đơn vị trường học trên địa bàn huyện sử dụng hồ sơ số trong công tác dạy và học.
- Thực hiện số hóa các di sản văn hóa, kết hợp bảo tồn, phát huy các giá trị di sản với phát triển du lịch, nâng cao đời sống thu nhập cho người dân.
- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện.
- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Thể chế số

- Ban hành các văn bản tổ chức thực hiện các nội dung để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án

chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn xã và các nội dung nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Hạ tầng số

- Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số huyện Đại Từ trong năm 2025. Chú trọng nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, xóa các vùng lõm sóng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có một đường internet cáp quang băng rộng.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục triển khai và khai thác để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị nhà nước.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức huyện Đại Từ, chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp triển khai đào tạo nhân lực phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) trên địa bàn huyện đến năm 2030.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng số.

- Tiếp tục triển khai tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn huyện: hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh,...).

5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên, phiên bản 3.0 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Phối hợp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định

số 47/2024/NĐ-CP. Tiếp tục triển khai các nội dung tại Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Nguyên.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn huyện, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

- Phối hợp xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; cung cấp dữ liệu mở phục vụ khai thác, chia sẻ dữ liệu theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về cung cấp Dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024 - 2025. Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, khởi tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên) để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh việc số hóa các di sản văn hóa, tích hợp với các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, phát triển du lịch và các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội chung của huyện.

6. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Khai thác, sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (tại địa chỉ: <http://capdo.ais.gov.vn>) và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng hồ sơ cấp độ và được phê duyệt đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng thuộc diện phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hoặc cập nhật, bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành, khai thác; 100% hệ thống thông tin đang vận hành, khai thác thuộc phạm vi quản lý phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phân đấu triển

khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 01 lần/02 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 01 lần/năm cho hệ thống cấp độ 3).

b) Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tổ chức hoặc tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng. Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Thái Nguyên.

- Giám sát, phát hiện các hành vi vi phạm quy định pháp luật của người dân huyện Đại Từ trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định.

- Phối hợp triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để tự động thu thập dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn huyện Đại Từ.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...

- Tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ CNTT đối với 02 hệ thống nền tảng gồm:

Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến bảo đảm liên thông 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) và kết nối, chia sẻ với các hệ thống của Chính phủ và Trung ương đảm bảo theo quy định.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tập trung triển khai các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu tại Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện Đại Từ về việc phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện Đại Từ giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy, gắn phát triển kinh tế số với triển khai các nền tảng số quốc gia. Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn huyện, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trong huyện theo hướng dẫn của cấp trên, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Số hóa hồ sơ, sổ sách tại các đơn vị trường học trên địa bàn huyện, tiến tới hồ sơ 100% các đơn vị thực hiện trên môi trường mạng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Văn phòng UBND xã chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị; các xóm chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Công chức Văn hóa – xã hội: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo: UBND xã chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” để cập nhật thông tin về chuyển đổi số.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tham gia các hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Nâng cao chất lượng nguồn lực công nghệ thông tin

Tham gia tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, của xã.

5. Tăng cường hợp tác

Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị; Cán bộ, công chức

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.

- Văn phòng UBND xã căn cứ nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch của địa phương đồng bộ với chỉ tiêu, nhiệm vụ chung của huyện; chủ động sử dụng các nguồn kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện.

- Công chức Văn hoá và Thông tin: tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2025 trên địa bàn xã trên Trang thông tin điện tử, hệ thống loa truyền thanh, và các hình thức khác phù hợp với tình hình địa phương

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm (*chậm nhất vào ngày mùng 10*) hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

3. Công chức Kế toán: tham mưu cho UBND xã xem xét, quyết định cân đối, phân bổ nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách và các văn bản hiện hành. Lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

4. Công an xã

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn xã.

5. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

- Doanh nghiệp bưu chính: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai thúc đẩy, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử theo quy định, đặc biệt là các sản phẩm OCOP.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết Danh sách nhiệm vụ chuyển đổi số tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Phú Cường năm 2025 của UBND xã Phú Cường./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa – Thông tin huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các công chức xã;
- Bưu điện xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Bảo

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 06/02/2025 của UBND xã)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Thiết lập hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; vận hành, tích hợp dữ liệu Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Thái Nguyên	Công chức Văn hóa-XH	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Năm 2025
2	Triển khai phương án, đầu tư trang thiết bị đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Quý I năm 2025
3	Tăng cường công tác tuyên truyền Triển khai Cổng thông tin 1022 kết nối người dân với chính quyền tỉnh Thái Nguyên	Công chức Văn hóa-XH	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Năm 2025
4	Tuyên truyền các nội dung về Chuyển đổi số, an toàn thông tin	Công chức Văn hóa-XH	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Năm 2025
5	100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã có chữ ký số cá nhân	Văn phòng – Thống kê	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Năm 2025
6	Tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ CNTT đối với 02 hệ thống nền tảng gồm: Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến bảo đảm liên thông 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) và kết nối, chia sẻ với các hệ thống của Chính phủ và Trung ương đảm bảo theo quy định.	Công chức Văn hóa-XH	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Năm 2025
7	Triển khai ứng dụng Drone, camera trong sản xuất và	Các doanh nghiệp/tổ	Cán bộ khuyến nông, các cơ quan,	Quý I năm 2025

	ché biến nông nghiệp, đặc biệt là đối với cây chè	chức/hợp tác xã sản xuất và chế biến nông nghiệp	đơn vị liên quan.	
8	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 75%.	Hội doanh nghiệp huyện Đại Từ	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Năm 2025
9	Mạng 5G với tốc độ tối thiểu 100 Mbps, phủ sóng tại 100% khu dân cư	Các doanh nghiệp viễn thông	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Quý IV năm 2025
10	100% tuyến quốc lộ được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G	Các doanh nghiệp viễn thông	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Quý IV năm 2025
11	Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps	Các doanh nghiệp viễn thông	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Quý IV năm 2025
12	95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	Công chức Văn hóa-XH	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Năm 2025
13	Tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Năm 2025
14	100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số	UBND xã	các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Năm 2025
15	Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho học sinh, người lao động và người dân trên địa bàn xã	UBND huyện; UBND xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025
16	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Năm 2025
17	Thực hiện số hóa các di sản văn hóa, kết hợp bảo tồn, phát huy các giá trị di sản với phát triển du lịch	Công chức Văn hóa-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025

18	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn huyện Đại Từ	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị; các xóm; công chức liên quan	Năm 2025
----	--	------------	---	----------